

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

- Chủ đầu tư: Viện công nghệ tiên tiến
- Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm nguyên vật liệu năm 2025 cho dự án: “Xây dựng mô hình xử lý trước thu hoạch và bảo quản nhãn xoong sau thu hoạch tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”
- Tên gói thầu: Mua sắm nguyên vật liệu năm 2025
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua sắm vật tư hóa chất đề tài năm 2025
- Giá gói thầu: **614.666.000 VND**
- Nguồn vốn: NSNN.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Hàng hóa mới 100% được phép lưu hành theo quy định pháp luật hiện hành, có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.
- Nhà thầu có thể chào quy cách đóng gói khác với yêu cầu của E-HSMT nhưng đảm bảo tổng khối lượng đóng gói lớn hơn hoặc bằng quy cách đóng gói yêu cầu.
- Hàng hóa áp ứng các tiêu chí kỹ thuật tại Mục 2, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật, phù hợp, tương thích, vận hành được trên các thiết bị hiện có đang sử dụng và yêu cầu chuyên môn của Chủ đầu tư.

1.2.3. Yêu cầu về kỹ thuật:

- E-HSMT có Bảng so sánh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thể hiện cụ thể các thông số kỹ thuật và các thông tin của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu kỹ thuật và tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa có thể là: hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, catalogue, tài liệu kỹ thuật chứng nhận về đặc tính, thông số kỹ thuật tiêu chuẩn chất lượng... thể hiện cụ thể, chi tiết các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu (Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)	Quy cách
1.	Salicin hoặc Exin 4,5SC	Hoạt chất BVTV	Chai 100 mL
2.	Povidon-I2	Dung dịch sát khuẩn 10%,	Chai 100 mL
3.	Chitosan 9SL hoặc Olicide 9DD	Hoạt chất BVTV, chai 100 mL	Chai 100 mL
4.	Chitosan	KLPT: 280.000 - 500.000 Da, DDA $\geq$ 90	Túi 1 Kg
5.	H ₂ O ₂	Hóa chất công nghiệp	Chai 1L
6.	KMnO ₄	Hóa chất công nghiệp	Chai 500 gr
7.	Axit lactic	Hóa chất công nghiệp	Chai 500 mL
8.	I ₂	Hóa chất công nghiệp	Túi 1 Kg
9.	KI	Hóa chất công nghiệp	Túi 1 Kg
10.	Ca(NO ₃) ₂ .4H ₂ O	Hóa chất công nghiệp $\geq$ 99%	Bao 25 kg
11.	CuSO ₄ .5H ₂ O	Hóa chất tinh khiết $\geq$ 99%	Chai 500 gr
12.	NaOH	Độ tinh khiết $\geq$ 99%	Chai 500 gr
13.	HCl	Độ tinh khiết $\geq$ 35%	Chai 500 mL
14.	PDA	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật	Chai 500 gr
15.	TSA	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật	Chai 500 gr
16.	Cồn	Độ tinh khiết $\geq$ 99%	Chai 1 lít
17.	Giấy đo pH	Đo pH từ 1 đến 14	-
18.	Cốc thủy tinh 2 lít	Thủy tinh chịu nhiệt	-

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu (Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)	Quy cách
19.	Cốc thủy tinh 1 lít	Thủy tinh chịu nhiệt	-
20.	Cốc thủy tinh 250 mL	Thủy tinh chịu nhiệt	-
21.	Cân 50 kg	Đo chính xác, sai số tối thiểu: $\pm 100\text{g}$ – tối đa : $\pm 300\text{g}$.	-
22.	Cân 5 kg	Đo chính xác, sai số: tối thiểu: $\pm 25\text{g}$ – tối đa : $\pm 75\text{g}$	-
23.	Cân 500 gr	Phạm vi đọc: ($\leq 0.01\text{ g}$ tới $\geq 500\text{ g}$)	-
24.	Ống nghiệm	Thủy tinh, trong suốt không vẩn đục, an toàn khi đốt sản phẩm.	-
25.	Đĩa petri	Kích thước $\geq (80 \times 15)\text{ mm}$	-
26.	Thiết bị đo độ cứng trái cây cầm tay	Loại cầm tay nhỏ gọn để kiểm tra độ cứng của trái cây và rau quả, Phạm vi đo: $\leq 0,2 \sim \geq 11\text{ kgf/cm}^2$; $\leq 0,4 \sim \geq 22\text{ kgf/cm}^2$ Độ chính xác: $\leq \pm(1\%H+0,1)\text{kgf/cm}^2$ Đơn vị tối thiểu: $\text{kgf}(\text{kgf/cm}^2)$; $\text{lbf}(\text{lbf/cm}^2)$; $\text{n}(\text{N/cm}^2)\text{ pa}$.	-
27.	Nhớt kế	Cấu tạo bằng thủy tinh. Dùng để đo độ nhớt của dung dịch	-
28.	Máy đo độ Brix	Dải đo: $0\text{ to } \geq 85\% \text{ Brix}$; $0\text{ to } \geq 80^\circ\text{C}$ ($\leq 32\text{ to } \geq 176^\circ\text{F}$) Độ chính xác: $\leq \pm 0.2\% \text{ Brix}$; $\leq \pm 0.3^\circ\text{C}$ ($\leq \pm 0.5^\circ\text{F}$).	-
29.	Thùng carton bảo quản nhãn sau thu hoạch	Kích thước $\geq 30 \times 20 \times 20\text{ mm}$	-

*** Ghi chú:**

- Tên hàng hóa, yêu cầu kỹ thuật, quy cách chỉ mang tính tham khảo, nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn.

- Yêu cầu thông số kỹ thuật trên là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu, nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chi tiết chỉ mang tính tham khảo, minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật của hàng hóa, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp của nhà thầu nhưng phải đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt" hơn hẳn so với yêu cầu tối thiểu.

Nội hàm "tương đương" được quy định trong yêu cầu kỹ thuật được hiểu là:

- (1) Được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận tương đương tiêu chuẩn
- (2) Tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ
- (3) Tương đương về chất lượng hình ảnh, độ chính xác màu sắc và góc nhìn.
- (4) Tương đương về tính chất cơ khí và thuộc tính vật lý của vật liệu.
- (5) Tương đương về tính năng cơ bản, độ tin cậy, phạm vi ứng dụng
- (6) Tương đương về công suất; hiệu suất, yêu cầu thông số đầu vào; danh mục, độ chính xác kết quả đầu ra.
- (7) Tương đương về giá trị đo; độ chính xác kết quả đo
- (8) Tương đương về hàm lượng, nồng độ, tính chất
- (9) Các yếu tố tương đương khác

Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh.

1.3. Các yêu cầu khác: Không

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa trước khi bàn giao được tiến hành tại địa điểm bàn giao hàng hóa.

- Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu tiến hành kiểm tra ngoài hợp đồng nhưng cần thiết để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật, hiệu suất đáp ứng yêu cầu của hợp đồng, với điều kiện là các chi phí hợp lý để tiến hành thử nghiệm, kiểm tra đó được cộng thêm vào giá hợp đồng. Trường hợp thử nghiệm, kiểm tra làm chậm tiến độ sản xuất

và/hoặc tiến độ thực hiện các nghĩa vụ khác của Nhà thầu theo hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ xem xét điều chỉnh ngày giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ liên quan và các nghĩa vụ khác bị ảnh hưởng.

- Chủ đầu tư có quyền từ chối bất kỳ hàng hóa, bộ phận hàng hóa nào không đáp ứng yêu cầu trong các buổi kiểm tra, thử nghiệm hoặc không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng. Nhà thầu phải thay thế bằng hàng hóa, bộ phận hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để phù hợp với các đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng và phải chịu tất cả chi phí liên quan đến việc thay thế hoặc điều chỉnh này. Sau đó Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra, thử nghiệm lại và chịu tất cả chi phí phát sinh, đồng thời thông báo cho Chủ đầu tư theo quy định.

- Chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra giám sát, tối thiểu theo các nội dung sau:

+ Kiểm tra tính hợp lệ của hàng hóa (CO, CQ hoặc CoA, năm sản xuất, hạn sử dụng và các tài liệu liên quan...).

+ Tài liệu chứng từ của các hàng hóa nhập khẩu trong trường hợp bàn giao hàng hóa lần đầu (*những lần tiếp theo nhà thầu có thể không cần cung cấp nếu hàng hóa bàn giao vẫn thuộc lô hàng hóa đã giao*).

+ Kiểm tra tình trạng vận chuyển, đóng gói nguyên vẹn, đồng bộ của hàng hóa tại địa điểm giao hàng. Nếu phát hiện hư hỏng thì lập biên bản hiện trường báo cáo chủ đầu tư.

+ Kiểm tra chất lượng và số lượng hàng hóa trước khi bàn giao

+ Kiểm tra và bàn giao cho bên sử dụng: catalog, hướng dẫn sử dụng, hồ sơ kỹ thuật, chứng từ liên quan